TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Mùng Thị Hiền;
Ông: Nguyễn Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 09/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T; tên gọi khác: không; sinh ngày 18/11/1999 tại xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2018; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Ly Thị H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Anh Lò Xín T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh ngày 25/10/2003, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Văn L: Bà Trần Thị S, sinh năm 1977, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Đức Q, sinh ngày 26/8/2003, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Đức Q: Ông Trần Tiến Đ, sinh năm 1971, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Mua M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Anh Thào Mí Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

3. Anh Thào Mí C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

4. Anh Lù Mí C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/10/2018, Hoàng Xuân T, trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang bàn bạc với Trần Đức Q Sinh ngày 26/8/2003, trú tại: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương và Hoàng Văn L, Sinh ngày 25/10/2003, trú tại: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương lên Hà Giang trộm cắp xe mô tô mang về Hải Dương bán lấy tiền tiêu sài, L và Q đồng ý. Do không có tiền nên T bảo Q mang xe mô tô của Q đi bán được 3.200.000 đồng để chi tiêu. Sau đó cả ba người bắt xe khách từ Hải Dương lên Hà Nội rồi bắt xe khách đi Hà Giang. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/10/2018 thì cả ba đối tượng lại bắt xe khách từ thành phố Hà Giang đi huyện M, tỉnh Hà Giang. Khi đến ngã ba đồi thông thuộc thôn N, xã L và C, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì ba đối tượng xuống xe và rẽ vào quán tạp hóa để ăn mì tôm. Sau đó cả ba người đi bộ xuống thị trấn Y mua 03 đôi gang tay, 01 tô vít, 03 dao nhọn để phòng thân. Khoảng 23 giờ ngày 31/10/2018, cả ba người quay lại ngã ba đồi thông rồi tiếp tục đi theo đường ĐT181, đến khoảng 02 giờ ngày 01/11/2018 thì phát hiện xe mô tô BKS: 23H7-6505 màu đỏ đen dựng ở cạnh nhà ông Vàng Chá L thuộc thôn S, xã C, huyện Q, T nói là vào xem có khóa cổ không,

không khóa thì vào dắt xe ra thả trôi dốc, sau đó L và Q vào dắt xe, cả ba người ngồi lên xe thả trôi dốc được khoảng 01km thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô màu đen xám, BKS: 23L1-040.48 dựng bên phải đường, Trưởng xuống xe kiểm tra, sau đó L và Q đi 01 xe còn T đi một xe thả trôi dốc được khoảng 02km đến địa phận thôn Đ xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì T phát hiện phía sau có 02 xe mô tô bật đèn pha, T dừng xe dắt vào dấu phía sau tảng đá to ven đường, rồi bảo L và Q dừng xe dấu vào tảng đá. Sau đó bả ba người đi bộ xuôi theo hướng xã C. Khi hai xe mô tô đi tới, thấy có biểu hiện nghi vấn mọi người định giữ T, L và Q lại thì cả ba đối tượng bỏ chạy và bị tổ công tác bắt giữ và đưa về Công an xã C để giải quyết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với tổ công tác lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện: Gồm có:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, BKS: 23L1-040.48, chủ xe là anh Lò Xín T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn D, xã Q, huyện Q;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu FIGO, BKS: 23H7-6505, chủ xe là Ly Thị H, trú tại: Thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.
- 03 con dao nhọn, dài 32cm;
- 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 12cm;
- 05 chiếc gang tay len màu đen;
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q tạm giữ từ chị Ly Thị H và anh Lò Xín T:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007210, biển số đăng ký 23H7-6505, tên chủ xe: Mương Thị D, sinh năm 1982, HKTT: Thuận Hòa, Vị Xuyên, Hà Giang;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004255, biển số đăng ký 23L1-040.48, tên chủ xe: Sùng Vần L, sinh năm 1986, HKTT: Dìn Sán, Quyết Tiến, Quản Bạ, Hà Giang;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị của tài sản vụ án là 10.933.333 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Hoàng Xuân T, Hoàng Văn L và Trần Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Hoàng Văn L và Trần Đức Q khi thực hiện phạm tội do chưa đủ 16 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Q đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, bàn giao 02 đối tượng này cho gia đình quản lý, giáo dục.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 08/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố cáo bị Hoàng Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không đề nghị nên không đề cập.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Lò Xín T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, BKS: 23L1-040.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004255, biển số đăng ký 23L1-040.48, tên chủ xe Sùng Vần Lử; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng.

- Trả lại cho chị Ly Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu FIGO, BKS: 23H7-6505; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007210, biển số đăng ký: 23H7-6505, tên chủ xe Mương Thị D

- Tịch thu tiêu hủy: 03 con dao nhọn, dài 32cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 12cm; 05 chiếc gang tay len màu đen;

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Ly Thị H và anh Lò Xín T đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe để họ có phương tiện sử dụng.

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn L và anh Trần Đức Q khai nhận: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khi T nói đi lên Hà Giang trộm cắp xe máy đem về Hải Dương bán, cả ba người đã bắt xe lên Hà Giang rồi cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 02 xe mô tô, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bị bắt. Sau khi bị Công an huyện Q xử phạt hành chính, giao cho gia đình quản lý, giáo dục, L và Q hứa sẽ không vi phạm pháp luật, nay đang được gia đình quản lý và giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/11/2018, Hoàng Xuân T cùng Với Hoàng Văn L và Trần Đức Q đã có hành vi trộm trộm cắp 02 chiếc xe mô tô tại khu vực thôn S và thôn S, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang, trên đường mang đi tiêu thụ đã bị phát hiện và bị bắt thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện. 02 chiếc mô tô xác định có giá trị là 10.933.333 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Xuân T đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các đối tượng Hoàng Văn L và Trần Đức Q cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Hoàng Xuân T, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô thì L mới được 15 năm 07 ngày tuổi và Q mới được 15 năm 2 tháng 6 ngày tuổi. Theo quy đinh tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015: *Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều...*

Hành vi trộm cắp trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Hoàng Văn L và Trần Đức Q không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức cảnh cáo đối với Hoàng Văn L và Trần Đức Q là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trưởng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bố của bị cáo là người có công Hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trưởng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét thấy là phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Ly Thị H và anh Lò Xín T chỉ yêu cầu trả lại xe mô tô, không đề nghị gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Việc Trần Đức Q đã mang bán chiếc xe mô tô của Q để lấy tiền cho Hoàng Xuân T, Hoàng Văn L và Trần Đức Q chi tiêu vé xe, ăn uống đi đường, mua dao, gang tay, tô vít chi phí cho việc đi thực hiện trộm cắp tài sản. Gia đình Hoàng Xuân T, Hoàng Văn L và gia đình Trần Đức Q đã tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình Trần Đức Q. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện của Trần Đức Q và Q không có đề nghị gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã xác định 02 chiếc mô tô mà bị cáo đã trộm cắp, 01 chiếc là tài sản hợp pháp của chị Ly Thị H, 01 chiếc là tài sản hợp pháp của anh Lò Xín T. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Lò Xín Tá: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, BKS: 23L1-040.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004255, biển số đăng ký 23L1-040.48, tên chủ xe Sùng Vần L. 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng.

Trả lại cho chị Ly Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu FIGO, BKS: 23H7-6505; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007210, biển số đăng ký: 23H7-6505, tên chủ xe Mương Thị D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 03 con dao nhọn, dài 32cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 12cm; 05 chiếc gang tay len màu đen;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2018.

Về vật chứng:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Ly Thị H: 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu FIGO, BKS: 23H7-6505, màu sơn đỏ đen, số khung: HGUM6B002582, số máy: 2FMH*042582*; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007210 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 25/10/2007, biển số đăng ký: 23H7-6505, tên chủ xe Mương Thị D.

Trả lại cho anh Lò Xín T: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, BKS: 23L1-040.48, màu Sơn đen sám, số khung: 5293DY007987, số máy: C52E-1105340; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004255 do Công an huyện Q cấp ngày 03/10/2013, biển số đăng ký 23L1-040.48, tên chủ xe Sùng Vần L; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

03 (Ba) con dao nhọn dài 32cm, trong đó: Cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 20cm;

01 (Một) cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc dài 12cm, thân cờ lê có số 10 và dòng chữ YETI USA Standard;

05 (Năm) chiếc gang tay len màu đen, cổ gang tay có nhiều viền sọc xám, một mặt có hình chữ Y, ba ngón giữa có hình số 5 màu đỏ, các đầu ngón tay bị cắt thành dạng lửng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận